

Tuyên bố cắt giảm 300.000 binh lính của Tổng bí thư Tập Cận Bình là một bước tình hình giảm quân số, nội tiếp quá trình hiện đại hóa PLA ít nhất là từ hơn một thập kỷ trở lại đây.



Tuyên bố cắt giảm 300.000 quân của Chủ tịch Tập Cận Bình ngày 3 tháng 9 vừa qua đánh dấu lần đầu tiên Trung Quốc cắt giảm quân số kể từ giữa những năm 1980. Trong khi 300.000 là con số lớn với tất cả các nước ở Châu Á – Thái Bình Dương, thì nó chỉ chiếm khoảng 1/10 tổng số quân trong các lực lượng vũ trang của Trung Quốc. Ngay khi quyết định vừa công bố, lập tức đã xuất hiện nhiều lý thuyết khác nhau giải thích về việc cắt giảm này. Phân tích sự phát triển của Quân Giải phóng Nhân dân

Quân

PLA

)

từ góc nhìn lịch sử cho ra đây là một bước tiếp theo của quá trình hiện đại hóa quân số của Trung Quốc, vừa giúp việc tình hình bộ máy nhân sự PLA, vừa là quá trình tái cấu trúc quân đội mang tính hệ thống để thích ứng với các thay đổi của môi trường chiến lược, mục tiêu hướng đến và học thuyết quốc phòng.

Cắt giảm đi kèm với thay đổi học thuyết quân sự

Trong lịch sử phát triển của quân đội Trung Quốc, các đợt cắt giảm quân số luôn luôn đi kèm với một chu trình hiện đại hóa và thay đổi học thuyết quân sự cho đến.

[Quá trình hiện đại hóa đầu tiên](#) được tiến hành sau khi Cộng Sản Trung Quốc giành thắng lợi sau Nội chiến Quốc-Cộng (1946-1949), kéo dài cho đến giữa thập kỷ 1980. Quân đội của Cộng Sản có thể giành chiến thắng trước quân đội Tưởng Giới Thạch nhờ sự kết hợp giữa chiến tranh du kích và quy mô, cùng với một kế hoạch chiến tranh tiêu hao hiệu quả. Để làm được việc này, cần một lực lượng quân lớn. Hàng quân Trung Quốc giai đoạn này chủ yếu là những người lính xuất thân từ nông dân với học lực hạn chế, tính cố định, liên lạc và hậu cần yếu kém. Theo ước tính, ngay sau Nội chiến, tổng quân lực của hàng quân Trung Quốc vào khoảng 6,27 triệu người.

Cộng Sản Trung Quốc ngay trong giai đoạn này đã nhận ra tầm quan trọng của quá trình hiện đại hóa. Kể từ những năm 1960, Trung Quốc [duy trì một lực lượng quân mạnh](#) với khả năng tiến hành chiến tranh quy mô chống lại một cuộc xâm lược lớn (tự Liên Xô), cùng một lực lượng công nghệ mạnh. Quá trình hiện đại hóa tập trung vào học thuyết “chiến tranh nhân dân” của Mao Trạch Đông, tăng cường năng lực cho các lực lượng tiến công quy mô, và tiếp tục phát triển các lực lượng chiến lược mang tính răn đe (tên lửa, hạt nhân).

Học thuyết “chiến tranh nhân dân” và chiến lược “phòng thủ chủ động” của [Mao Trạch Đông](#), cùng với sự nhận mạnh vào [phòng thủ các đường biên giới trên bộ](#). Học thuyết này tạo điều kiện cho lực lượng Trung Quốc trong giai đoạn này giữ vai trò hạt nhân quan trọng, áp đảo hai quân chủng khác là không quân và hải quân. Cho đến giữa những năm 1980, quân sự Trung Quốc vào [khoảng 4,2 triệu quân](#), tức là giảm gần 2 triệu người so với thời kỳ đầu.

[Quá trình hiện đại hóa lần thứ hai](#) bắt đầu từ giữa những năm 1980 cho đến giữa thập kỷ 1990. Yêu cầu tác động của quá trình hiện đại hóa lần này bao gồm cả môi trường chiến lược bên ngoài lẫn thay đổi từ bên trong. Hòa bình và phát triển đi cùng với mối quan hệ đồng cấp với Liên Xô, chính sách cải cách mở cửa bắt đầu từ năm 1978, cùng ảnh hưởng to lớn của Đảng Tiểu Bình đã thúc đẩy sự thay đổi về mặt chiến lược và tiếp duy phát triển của quân đội.

Vào năm 1985, ông [đã thay thế](#) các chiến thuật như “nhảy dõch vào chiến tuyến” hay “chuyên bõ cho một cuộc chiến tõng lõc” của Mao Trạch õng lõn lõt bõng “tõng cõõng phòng thõ chiõu sâu” và “cuộc chiến khu vực õ vùng ngoõi vi Trung Quốc”. Tuy nhiên, õng õt nhõng chiến thuật nhõ trên vào trong hõc thuyõt cũ của Mao, mặc dù có chõnh sõa ít nhiõu. Nhiõu hõc giõ gõi õây bõng cái tên “chiến tranh nhân dân dõõi õõu kiõn mõi” (people’s war under modern conditions).

Dõõi các hõc thuyõt và chiến lõc mõi của õõng Tiõu Bình, tõ năm 1985 cho tõ 1997, quân số Trung Quốc [giõm](#) tõ 4,2 triõu quân xuõng chõ còn 2,5 triõu quân. Trong khoõng thõ gian này, Bộ Kinh thõc hiõn chính sách “giõu mình chõ thõi”, không õõng ra thách thõc trõt tõ của Mỹ và các cõõng quõc khác. Tuy không biõu dõõng sõc mõnh thõc tõ ra bên ngoài, nhõng quân õi Trung Quốc liên tõc cũp nhõt nhõng õõn biõn quân số. Chiến tranh Vùng Võnh lõn thõ nhõt tõi Iraq năm 1991 - chõng hõn - là một trong nhõng bõõc ngoõt quan trõng, tác õõng to lõn õõn tõ duy quân số của Trung Quốc.

Bên cũnh chõ thuyõt “chiến tranh nhân dân dõõi õõu kiõn mõi” của õõng Tiõu Bình, ngõõi kõ thõa õng là Giang Trạch Dân õõ bõ sung một bõ õõ mõi: “chiến thõng cuộc chiến tranh khu vực dõõi õõnh hõõng của công nghõ cao” (winning local wars under high-tech conditions). Thõt bõi toàn õõn của quân õi Saddam Hussein dõõi sõc mõnh của không quân và hõi quân Mỹ cho thõy tính huõ õõt mà các loõi võ khí công nghõ cao có thõ tõo ra. Hiõn õõi hoõ quân õi Trung Quốc *bõõc vào giai õõõn thõ ba*

tõp trung vào khái niõm “cuộc cách mõng quân số” (RMA): õõ tiên xây õõng một quân õi thông tin hoõ õõ kèm või phát triõn khoa hõc công nghõ quân số õõ trình õõ cao. Trong giai õõõn 2003-2005, quân số Trung Quốc õõ giõm tõ 2,5 xuõng còn 2,3 triõu ngõõi.

Tuyõn bõ cũt giõm 300.000 quân của Chõ tõch Tõp Cõn Bình õõnh õõu õõt cũt giõm quân lõn thõ tõ kõ tõ nhõng năm 1980. Lõn này, cũng nhõ nhõng lõn trõõc, sõ õõnh õõu bõõc cũi cách của quân õi Trung Quốc nhõm hoàn thành mõc tiõu hiõn õõi hoõ nhanh chóng trong nhõng năm tiõp theo.

Tõp nõi chiến lõc hiõn õõi hoõ trõõc õõy

Tuyõn bõ giõm quân ngay ngày kõ niõm chiến thõng phát xít và cũ hành lõ õõu

bình giới nên nhiều đơn đoán. Một trong số đó kết nối với tình hình kinh tế Trung Quốc đang có những điều chỉnh đi xuống và các vụ án tham nhũng trong giới quân đội cấp cao liên tục được phanh phui. Trong bối cảnh bí mật của hệ thống chính trị Trung Nam Hải, quá trình quy hoạch sách lược là kín sít, và không có nhiều bằng chứng có thể khẳng định mức độ chính xác hai giả thuyết.

Tuy vậy, nếu nhìn từ một chiều dài lịch sử, điều chỉnh quân sự vừa rồi có thể đơn giản là một tiếp nối của chiến lược hiện đại hóa PLA đã tiến hành ròng rã nhiều năm nay. Trong phần trả lời báo chí, người phát ngôn Bộ Quốc phòng Trung Quốc [nhấn mạnh](#)

rằng việc cốt gièm quân sự là phù hợp với sự phát triển của tiềm lực quốc gia. PLA sẽ tiếp tục ưu tiên cấu trúc và quy mô của mình, xây dựng một quân đội hiện đại mang đặc sắc Trung Quốc. Điều này cho thấy, việc cốt gièm quân sự đơn giản là một bước tinh gọn đơn thuần, trong khi nguồn lực và xu hướng chính sách không thay đổi.

Các con số nói được nhiều thứ, trong đó trước hết là phạm vi ảnh hưởng nào về việc tác động tiêu cực tới ảnh hưởng của kinh tế. Ngân sách cho quốc phòng của Trung Quốc trong năm 2015 [vượt tăng trưởng hai con số](#) tới mức 10,1%, đạt 141,45 tỷ USD. Chính quá trình phát triển kinh tế mạnh mẽ suốt ba thập kỷ vừa qua đã trở thành bệ đỡ cho quá trình hiện đại hóa quân đội Trung Quốc.

Cùng với nguồn lực tài chính mạnh mẽ, có thể thấy rõ xu hướng phát triển trong tương lai của PLA thông qua bản Sách trắng Quốc phòng mới nhất của nước này được công bố vào tháng 5. Bản sách trắng 2015 [nhấn mạnh tới ba điểm quan trọng](#) đưa ra các giới thích tương đối sáng tỏ hơn. *Thứ nhất*, mục tiêu tối thượng của Bộ Kinh vận là đảm bảo cho quy định lãnh thổ quốc gia, lợi ích và chủ quyền trên biển, đảm bảo hòa bình và ổn định tại khu vực ngoài vi của Trung Quốc.

Thứ hai là phát triển PLA những năm sắp tới tập trung vào việc xây dựng một lực lượng hải quân mạnh. Sách trắng có nêu rõ “Trung Quốc phải phát triển một cấu trúc quân đội hiện đại đồng bộ phù hợp [...] biển quốc gia trở thành công trường hiện đại”. Và *Thứ ba*, Sách trắng đồng thời nhấn mạnh tới yếu tố công nghệ như một nền tảng quan trọng. Trong đó là hàng loạt các loại vũ khí được đưa cấp như thiết bị bay không người lái, vũ khí có độ chính xác cao, vũ khí thông minh. Môi trường không gian và môi trường mạng cũng được đưa cấp như những mặt trận mới trong quá trình cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn.

Theo cách tiếp cận của Trung Quốc, một bản định hướng chiến lược quân sự (sách trắng) cũng gần như là đối diện cho chiến lược quân sự quốc gia. Bản định hình bởi Quân ủy Trung ương, bản định hướng là sự bao quát cấp độ cao nhất về mọi khía cạnh của PLA. Kể từ khi lập quốc từ năm 1949 cho đến nay, theo tài liệu này, Bắc Kinh đã tám lần đưa ra các bản định hướng chiến lược.

Sách trắng 2015 cho thấy sự thay đổi lớn thể chế đã xảy ra, chuyển dịch từ mục tiêu “chiến thắng các cuộc chiến tranh khu vực dưới điều kiện thông tin hóa” (Winning Local Wars Under the Conditions of Informationization) sang “Winning Informationized Local Wars”. Như vậy, sự thay đổi lớn này là một bước tiến hóa về chất chứ không phải là một sự đột phá mới hoàn toàn.

Các bản định hướng chiến lược được xem là [nền tảng cơ bản](#) cho chiến lược quân sự quốc gia của Trung Quốc. Năm 1957, Nguyên soái Bành Đức Hoài khẳng định: “Các định hướng chiến lược như hướng dẫn việc xây dựng quân đội, huấn luyện binh sĩ và sự chuẩn bị cho chiến tranh”. Một bản định hướng chiến lược được cấu thành bởi nhiều thành tố.

Đầu tiên là đối tượng chiến lược, dựa trên sự đánh giá của Trung Quốc về tình hình quốc tế cũng như sự nhận thức về những mối đe dọa đến lợi ích quốc gia.

Thứ hai là các định hướng chiến lược chính, trong đó đề cập đến các tiêu điểm địa lý cho một cuộc xung đột tiềm năng, từ đó tạo ra những nhận thức nền tảng trong ưu tiên bố trí nguồn lực để phó thích hợp.

Thứ ba là những cơ sở để chuẩn bị cho đấu tranh quân sự, miêu tả các đặc điểm chính của một cuộc chiến mà Trung Quốc sẽ phải đối phó tiếp theo.

Thứ tư là những tư tưởng định hướng cơ bản, đề cập đến những nguyên tắc mà PLA phải tuân thủ trong các tình huống chiến tranh tiếp theo.

RMA và khã năng phã kãt hãp

ãã thãy rõ hãn vã quá trình hiãn ði hoã và xu hãng hiãn ði hoã, không thã không nhãc tã khã niãm hay xu hãng “cũc cách mãng trong các vãn ðã quân s” (RMA). Kã tã ðãu nhãng nãm 2000, [các sã quan và quan chãc cãp cao Trung Quã ðã thúc ðãy](#) khã niãm RMA nhã là mãt ðãnh hãng xãy ðãng và hiãn ði hoã quân ði. Mãc dù chãa bao giã ðãc ðãnh nghã rõ ràng, các tãnh chãt cãa “RMA mang ðãc sãc Trung Quãc” ðãc thã hiãn thông qua các bãn Sách trãng Quãc phòng các nãm liên tãc.

Sách trãng Quãc phòng Trung Quãc nãm 2013 [ðã cãp tã hai ðiãm quan trãng](#) giúp ðãnh hãng quá trình hiãn ði hoã PLA. Thã nhãt là sã trãi ðãy cãa các mãi ðe ðoã an ninh tã biãn; và thã hai là sã nã lên cãa khoa hãc công nghã, ðãc biãt là công nghã thông tin và truyãn thông (mãt trong nhãng thành tã quan trãng nhãt cãa RMA). Tã hai ðiãm này, Trung Quãc ðãa ra khã niãm “chiãn thãng mãt cũc chiãn tranh thông tin hoã ã mãc ðã khu vãc”.

Các tranh luãn bên trong nã bã PLA vã RMA và vai trò cãa công nghã thông tin nã lên mãmnh mã tã sau chiãn ðãch “Bão táp sa mãc”. PLA [ãn tãng vã nhãng gì mà quân ði Mã làm ðãc](#) trãc quân ði Iraq (sã hãu ðãa phãn là vã khã cãa Liên Xô và Trung Quãc). Vã các loã vã khã chính xác cùng vai trò cãa tác chiãn ðiãn tã, quân ði Mã ðã tiêu ðiãt hoàn toàn quân ði Iraq mà không hãng chãu thiãt hãi nào ðãng kã.

Vã tái cãu trúc chã huy cãa quân ði, nhiãu ý kiãn cho rãng Tãng bí thã Tãp Cãn Bình [sã cã gãng cãi cách cãu trúc chã huy cãa PLA theo mô hình bã chã huy hãn hãp cãa Mã](#). Hãp nhãt tãt cã bã chã huy cãa các lãc lãng không quân, hãi quân, lãc quân và tên lãa chiãn lãc có thã ðãc coi là bãc ði cãi cách cãu trúc ðãu tiên. Bãy ðãi quân khu cãng có khã năng ðãc rút xũng thành bãn vùng chiãn lãc.

Lãc lãng quân cãn [sã ðãc tái cã cãu và ðãi tên](#) thành lãc lãng vã binh quãc gia vã nhiãm vã ðãm bão an ninh nã ðãa, chãng khãng bã và giãm nhã thiên tai. Hã thãng cãp bãc cãa các chã huy quân s ðãa phãng sã bã giãm xũng ðã hãn chã ãnh hãng chính trã cãa hã. Tãt cã nhãng thay ðãi ðó, nãu thãt sã xãy ra, sã làm giãm ðã ðãng kã sã cãng kãn và ðã tãng nãc hiãn nay trong cung cách chã

huy c\ra PLA.

T\p trung vào xây đ\ng m\at h\ th\ng ch\ huy h\an h\p hi\an đ\i, hi\u qu\ [ch\c ch\an là \u tiên hàng đ\u](#)

trong quá trình tái c\u trúc quân đ\i \c c\p đ\ ch\ huy chi\an tr\ng. Kh\ n\ng tri\an khai các chi\an đ\ch h\an h\p đa binh ch\ng s\ đ\c t\ng c\ng nh\ h\ th\ng ch\ huy thông tin tác chi\an h\p thành đ\ra trên n\an t\ng công ngh\ thông tin tiên ti\an.

Các c\i cách có th\ s\ bao g\m t\i \u hoá c\u trúc, ch\c n\ng và giám sát chi\an l\c c\ra các đ\i b\an doanh h\an h\p. Ti\p theo đó, quá trình ch\ huy th\c t\ trên chi\an tr\ng c\an ph\i h\an ch\ b\at vai trò c\ra l\c quân. L\c quân gi\m, vai trò c\ra không quân và h\i quân s\ gia t\ng. Các quân khu s\ ph\i tái c\u trúc l\i h\ th\ng ch\ huy cho phù h\p v\i tình hình m\i (đ\ng đ\u h\an trong thành ph\an ch\ huy).

Hi\an đ\i hoá h\ th\ng thông tin liên l\c tình báo, giám sát là tr\ng tâm c\ra quá trình hi\an đ\i hoá tr\c đây, song cái thi\u v\an là kh\ n\ng tích h\p. Các trung tâm tác chi\an c\an đ\c k\at n\i thông su\at, và an toàn v\i b\ ch\ huy trung tâm. Thông tin t\ chi\an tr\ng đ\c g\i v\ cho trung tâm ch\ huy theo th\i gian th\c. \i\i\u này yêu c\u n\ng l\c tình báo và giám sát ph\i đ\c t\ng c\ng. PLA đã thi\at l\p C\c Thông tin hoá và C\c Hu\an luy\an quân đ\i (vào n\m 2011) nh\m giám sát các l\nh v\c c\i cách quan tr\ng trên.

\c nâng cao kh\ n\ng ph\i h\p, không ch\ c\u trúc ch\ huy thay đ\i mà nh\ng y\i\u t\ khác c\ng ph\i thay đ\i theo. N\ng l\c c\ra binh s\ s\ đ\c nâng cao đ\ phù h\p h\an v\i các hình th\c tác chi\an m\i. M\an nh\ v\y, PLA c\an đ\i\i\ ch\nh l\i ch\ng trình hu\an luy\an c\ra mình, t\p trung h\an vào các bài hu\an luy\an tác chi\an h\an h\p đa binh ch\ng. Ch\at l\ng binh s\ và s\ quan hi\an t\i c\ng b\ các chuyên gia quân s\ Trung Qu\c đánh giá là ch\ra phù h\p, và c\an đ\c nâng cao h\an.

T\ nh\ng phân tích trên, có th\ đ\ra ra nh\ng nh\an đ\nh lát c\at đ\i\i\ tiên: tuyên b\ c\at gi\m 300.000 binh lính c\ra T\ng bí th\ T\p C\an Bình là m\at b\c\c tinh gi\an c\an thi\at, n\i ti\p quá trình hi\an đ\i hóa PLA ít nh\at là t\ h\an m\at th\p k\ tr\ l\i\i đây. Xu h\ng gi\m đ\an b\ binh chuy\an đ\an sang h\i quân, không quân ph\an ánh s\ thay đ\i c\ra môi tr\ng và m\c tiêu chi\an l\c\c mà Quân Gi\i phóng Nhân dân Trung Qu\c đang h\ng t\i. S\ phát tri\an c\ra khoa h\c và xu h\ng t\ đ\ng hóa c\ng là m\at lý do không kém ph\an quan tr\ng. V\i xu th\ này, kh\ n\ng PLA s\ còn

ti\ n hành nhi\ u h\ n các đ\ t c\ t gi\ m khác trong t\ \ng lai là có th\ d\ báo tr\ \c.

Nguy\ n Th\ Ph\ \ng, *Nghiên c\ u viên thu\ c Trung tâm Nghiên c\ u Qu\ c t\ (SCIS), \i h\ c KHXH&NV, \HQG TP. HCM.*